

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: “ĐIỀU KÌ DIỆU CỦA NƯỚC”

Thứ hai, ngày 22 tháng 04 năm 2024

Hoạt động học: Xé dán ông mặt trời và những đám mây (ĐT)

Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ.

GV thực hiện: Hoàng Thị Xuyên

1. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng xé nhích, xé lượn để tạo bức tranh xé dán ông mặt trời và những đám mây vào buổi sáng, trưa, chiều tối to nhỏ khác nhau, biết sắp xếp bố cục tranh cân đối.
- Trẻ có kỹ năng xé nhích theo đường cong tạo hình mặt trời, đám mây và xé nhích theo đường thẳng để thành tia nắng, có kỹ năng.
- Trẻ biết lợi ích của ông mặt trời, biết đội mũ khi đi dưới nắng và không chơi dưới nắng. Biết giữ gìn sản phẩm của mình.

2. Chuẩn bị

- Tranh xé dán ông mặt trời và đám mây buổi sáng, trưa và chiều. Nhạc bài hát.
- Các nguyên vật liệu: Giấy màu, giấy A4, keo, bông tăm, khăn lau. Giá treo tranh.
- Video, hình ảnh về ông mặt trời và đám mây buổi sáng, trưa, chiều.

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Vui cùng bé

- Cô cùng trẻ hát bài: “Giọt mưa và em bé”.
- Trò chuyện với trẻ về bài hát: Các con vừa hát bài hát gì? Trong bài hát về nói hiện tượng nào?
- Cô khái quát và dẫn dắt vào bài.

3.2 Hoạt động 2: Bé cùng khám phá

- Cô cho trẻ xem những hình ảnh về ông mặt trời và những đám mây. Hỏi trẻ:
 - + Các con vừa được xem những hình ảnh gì? Con có nhận xét gì về những hình ảnh vừa xem?
 - Cô cho trẻ quan sát các bức tranh mẫu.
 - * Bức tranh xé dán ông mặt trời và đám mây buổi sáng.
 - Các con đang quan sát bức tranh gì đây? Con có nhận xét gì về bức tranh này? Cô đã sử dụng chất liệu gì để xé ông mặt trời và những đám mây?
 - Ông mặt trời vào buổi sáng cô đã xé như thế nào? Để xé được ông mặt trời thì sử dụng kỹ năng nào để xé?
- => Đây là bức tranh xé dán ông mặt trời vào buổi sáng, ông mặt trời buổi sáng mới mọc nên cô đã dán ông mặt trời ở phía dưới, tia nắng cũng rất ngắn vì ánh nắng lúc này vẫn rất dịu. Cô đã dùng kỹ năng xé nét thẳng và xé lượn tạo thành bức tranh xé dán ông mặt trời và đám mây buổi sáng.

* Bức tranh xé dán ông mặt trời và mây buổi trưa.

- Theo các con bức tranh này đang ở thời gian nào trong ngày? Vì sao con biết đây là bức tranh vào buổi trưa?

- Bức tranh có gì đặc biệt? Những đám mây như thế nào? Ông mặt trời thì ra sao và ở vị trí nào của bức tranh?

=> Đây là bức tranh xé dán ông mặt trời và đám mây vào buổi trưa, vì ông mặt trời của buổi trưa rất chói chang, cô đã dán ông mặt trời lên cao, những tia nắng cũng dài hơn, còn những đám mây cô cũng xé nhiều kích thước khác nhau, đám mây gần cô sẽ xé to hơn còn những đám mây ở xa cô sẽ xé nhỏ hơn.

* Bức tranh xé dán ông mặt trời và mây buổi chiều.

- Quan sát bức tranh các con hãy đoán xem đây là bức tranh vào buổi nào trong ngày?

- Ông mặt trời như thế nào? Ánh nắng ông mặt trời buổi chiều còn chói chang như buổi trưa không?

- Cô đã sử dụng kỹ năng gì để xé ông mặt trời và những đám mây?

=> Đây là bức tranh ông mặt trời buổi chiều sắp lặn rồi đấy nên cô đã xé nửa hình tròn, những tia nắng ông mặt trời sẽ dịu hơn không như buổi trưa cô xé những tia nắng ngắn, ngoài ra cô còn sử dụng kỹ năng xé nhích để xé được những đám mây thật bồng bênh để bức tranh được đẹp hơn đây.

- GD: Ông mặt trời giúp cho con người nhìn thấy mọi vật xung quanh, giúp cho cây cối tốt tươi đấy, tuy nhiên khi đi dưới ánh nắng mặt trời các con nên đội mũ và không chơi dưới nắng nhé. Cô khái quát lại cách làm.

- Cô cho trẻ nêu ý tưởng.

+ Hỏi một số trẻ sẽ xé dán ông mặt trời vào buổi nào trong ngày? Con sử dụng nguyên liệu, đồ dùng gì? Con sẽ xé và dán như thế nào? Gọi ý cho trẻ làm bức tranh trẻ thích.

3.3 Hoạt động 3: Bé trở tài

- Cô cho trẻ về chỗ làm.

- Cô bao quát và hướng dẫn trẻ. Gọi ý trẻ cách làm và giúp trẻ.

3.4. Hoạt động 4: Trưng bày sản phẩm.

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm.

- Cô hỏi trẻ xé dán bức tranh gì? Con sử dụng nguyên liệu gì để làm? Con đã làm như thế nào?

- Con thích bức tranh nào nhất? Vì sao con thích? Con đặt tên cho bức tranh của mình là gì?

- Cho trẻ nhận xét và nêu ý thích của mình về các sản phẩm. Cô nhận xét và tuyên dương trẻ.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày:

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ: Trẻ bình thường khỏe mạnh khi tới lớp.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ: Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép. Tích cực tham gia các hoạt động của cô.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng xé để tạo thành bức tranh ông mặt trời và đám mây.

- Trẻ có kỹ năng xe, một số trẻ còn chậm: Khôi, Kiệt, Hiền, My

Thứ ba, ngày 23 tháng 4 năm 2023

Hoạt động học: Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo.

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo.
- Rèn luyện kỹ năng so sánh, đong, đếm, và sự khéo léo của trẻ.
- Giáo dục trẻ có ý thức tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch.

2. Chuẩn bị

- Chai 500 ml, chai 1000 ml, cốc nhựa
- Nhạc bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”.
- Mỗi nhóm cần có phễu, giấy dán, thẻ số, 2 chai nước có nắp màu xanh và màu đỏ có kích thước khác nhau.

3. Tiến hành

3.1. Hoạt động 1. Gây hứng thú

- Cô cho trẻ hát bài “Cho tôi đi làm mưa với”.
- Em bé muốn làm mưa để làm gì nhỉ? Khi sử dụng và chơi với nước các con phải làm gì?
- Cô giáo dục trẻ và giới thiệu vào bài học.

3.2 Hoạt động 2: Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo.

- Lần 1: Cô sẽ dùng cốc đo dung tích bình nước nắp đỏ. Nhiệm vụ của chúng mình quan sát cô đong nước vào bình và đếm số lần cốc nước. Sau đó gắn thẻ số tương ứng với số cốc nước cô vừa đổ vào bình.
- Lần 2: Mời 1 bạn lên đo dung tích của bình nước nắp xanh xem bình nước bằng bao nhiêu lần cốc đo. Nhiệm vụ của các bạn khác là đọc kết quả đo và gắn thẻ số.
- Cô cũng đã chuẩn bị cho các con những chai nước rồi đấy và cô cũng chuẩn bị cho mình bộ đồ dùng gồm có: 1 cốc đo, 1 phễu, thẻ số, giấy dán, 2 chai nước nắp màu xanh và nắp màu đỏ
- Trước khi thực hiện các con hãy quan sát cô đo dung tích chai nước nắp đỏ trước.
- Cô thực hiện mẫu: vừa làm vừa nói cách thực hiện: Cô đo đong nước đỏ vào chai, để đo dung tích chai nước. Yêu cầu nước phải bằng với miệng cốc, mỗi lần đổ được cốc nước vào chai chúng mình dùng giấy dán ngang mức nước trong chai. Cứ như vậy cho đầy chai, đếm số giấy dán ngang trên chai nước và gắn thẻ số tương ứng
- Để biết được chai nước bằng bao nhiêu lần cốc đo chúng mình đếm cùng cô nào? Và gắn thẻ số tương ứng.
- Cô cho trẻ nhẹ nhàng về chỗ và đo dung tích chai nước nắp đỏ trước. (Cô đi bao quát, khuyến khích trẻ thực hiện).
- + Cho trẻ đếm và gắn thẻ số.
- + Hỏi trẻ chai nước nắp đỏ bằng bao nhiêu lần cốc đo?

- Bây giờ chúng mình cùng đo dung tích chai nước nắp xanh nào.
- + Cho trẻ đếm và gắn thẻ số. Hỏi trẻ chai nước nắp xanh bằng bao nhiêu lần cốc đo?
- Cô khẳng định lại: chai nước nắp đỏ bằng 4 lần cốc đo, chai nước nắp xanh bằng 8 lần cốc đo.
- Chúng mình thấy chai nước nắp đỏ và chai nước nắp xanh như thế nào?
- Vì sao các con biết chai nắp đỏ nhỏ hơn, chai nắp xanh lớn hơn?
- Chai nước nắp xanh có số đo nhiều lần hơn, chai nước nắp đỏ có số lần đo ít hơn. Vậy chai nước nắp xanh lớn hơn chai nước nắp đỏ.
- Cô kết luận: Cùng một đơn vị đo nhưng dung tích của từng vật khác nhau thì sẽ cho kết quả đo khác nhau, vật có dung tích càng lớn thì số lần đo càng nhiều và ngược lại.

3.3 Hoạt động 3: Luyện tập

* Trò chơi 1: “Bé khéo tay”

- Cô giới thiệu trò chơi “Bé khéo tay”
- Cách chơi: Cô bán hàng nước đã chuẩn bị rất nhiều chai và nước cô cháu mình cùng nhau giúp cô bán hàng đong 5 cốc nước vào những chiếc chai.
- Luật chơi: Sau khi kết thúc một bản nhạc nhóm nào đong được nhiều chai nước gọn gàng không đổ ra ngoài thì nhóm đó sẽ chiến thắng.
- Cô cho trẻ chơi và đến các nhóm bao quát và động viên trẻ đong.

*Trò chơi 2: “Thi xem đội nào nhanh”

- Cô giới thiệu trò chơi “Thi xem đội nào nhanh”
- Cách chơi: 2 đội sẽ đứng thành 2 hàng dọc. Khi nhạc nổi lên lần lượt từng bạn đứng ở đầu hàng của mỗi đội sẽ bật qua các vòng lên lấy ca và múc nước đổ vào đầy bình của đội mình, mỗi lần đổ vào bình là 1 ca nước. Sau đó chạy về cuối hàng bạn tiếp theo lại lên bật và múc nước cứ như vậy cho đến hết.
- Luật chơi: Sau khi kết thúc một bản nhạc, đội nào đo đong được dung tích của những bình nước nhiều nhất thì đội đó sẽ chiến thắng. Chú ý không làm nước chảy ra sàn nhà.
- Cho trẻ chơi sau đó cùng trẻ kiểm tra kết quả của từng đội. Cô nhận xét. Kết thúc tiết học.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày:

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Trẻ bình thường khỏe mạnh khi tới lớp.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hạnh vi của trẻ:

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động của cô.

4.3 Về kiến thức, kĩ năng của trẻ: Trẻ biết đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo.

- Trẻ có kĩ năng so sánh, đo, đong, đếm.

Thứ tư, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Hoạt động học: Làm quen nhóm chữ cái s, x

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng âm của chữ cái s, x.
- Rèn cho trẻ kỹ năng nghe và phát âm đúng. Kỹ năng phân biệt và so sánh, phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng ghi nhớ có chủ định
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động.

2. Chuẩn bị

- Bức tranh dòng sông có chữ “dòng sông xanh mát” dưới tranh. Thẻ chữ rời s, x của cô và trẻ. (Thẻ chữ của cô có kích thước to hơn).
- Tranh hạt mưa có dán chữ s, x. Nhạc bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”.

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Hát múa cùng bé

- Cô cùng trẻ hát bài “Cho tôi đi làm mưa với”. Trò chuyện về bài hát.
- Cô giới thiệu bài.

3.2 Hoạt động 2: Cùng bé học chữ

- Cô giới thiệu tranh có chứa từ “dòng sông xanh mát”. Cho trẻ đọc nhiều lần.
- Cho trẻ chọn thẻ chữ ghép thành từ: “dòng sông xanh mát” dưới bức tranh.
- Cô hỏi trẻ trong từ “dòng sông xanh mát” có những chữ cái nào các con đã được học? Gọi trẻ lên tìm chữ cái đã học. Sau đó cả lớp cùng phát âm.
- Cô giới thiệu chữ cái mới s, x trong từ “dòng sông xanh mát”.
- Cô tặng mỗi trẻ một rổ đồ dùng.
- * Làm quen chữ s:
 - Cô giới thiệu thẻ chữ “s” và phát âm cho trẻ nghe.
 - Cô cho cả lớp phát âm nhiều lần, luân phiên tổ, nhóm, cá nhân phát âm. (Cô gọi nhiều cá nhân trẻ phát âm và sửa sai cho trẻ).
 - Cô cho trẻ chọn thẻ chữ “s” có trong rổ.
- + Hỏi trẻ chữ “s” gồm những nét gì? Sau đó cô phân tích cấu tạo chữ “s”: gồm một nét cong hở phải ở trên nối liền với nét cong hở trái ở dưới.
- Cô cho trẻ nhắc lại.

- Cô giới thiệu 3 kiểu chữ s: s in thường, s viết thường, S in hoa, 3 kiểu chữ này cách viết khác nhau nhưng cách phát âm giống nhau.

- Cô cho cả lớp phát âm lại.

- Cô khái quát lại.

* Làm quen chữ cái x. Cô tiến hành tương tự.

* So sánh giống và khác nhau của 2 chữ cái s, x.

- Cho trẻ phát âm lại nhóm chữ cái s, x. (1- 2 lần)

* Củng cố: Trò chơi “Ai tinh hơn”

- Cô phát âm chữ cái hoặc nêu câu tạo thì trẻ nghe và tìm chữ cái đó theo yêu cầu của cô giơ lên. Sau khi trẻ giơ lên cô cho trẻ phát âm và nói câu tạo chữ cái đó.

3.3 Hoạt động 3: Trò chơi với chữ

* Trò chơi “Nhanh mắt, nhanh tay”

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi: Cô chuẩn bị 3 tờ giấy A3 có viết các chữ s, x. Nhiệm vụ của 3 đội là khi có hiệu lệnh lần lượt từng bạn lên bật vào vòng dùng bút dạ tìm và gạch chân chữ cái s, x. Đội nào gạch được nhiều và đúng chữ cái s, x đội đó thắng cuộc.

- Cô cho trẻ chơi. Kết thúc chơi cô cho trẻ phát âm lại chữ cái trẻ gạch chân.

* Trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”

- Cách chơi, luật chơi: Cô chia lớp thành 3 nhóm, cô đưa ra hình ảnh về nguồn nước, dưới mỗi hình ảnh đó có từ chứa chữ cái đã học. Nhiệm vụ của các nhóm hãy quan sát cho thật kỹ những chữ cái trong từ. Sau đó cô sẽ cho mất đi một chữ cái bất kỳ, các nhóm hãy tìm chữ cái điền vào chỗ trống cho đúng. Trong thời gian một bản nhạc đội nào tìm nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ. Kết thúc tiết học.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày:

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Trẻ khỏe mạnh khi tới lớp.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:- Trẻ ngoan ngoãn lễ phép.

- Hưng thú tham gia các hoạt động của cô.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng âm chữ cái s, x.

- Trẻ có kĩ năng nghe, phát âm đúng, phân biệt, so sánh, ghi nhớ có chủ đích.

- Một số trẻ con ngọng: Dương, Bao Anh.

Thứ năm, ngày 25 tháng 4 năm 2024

Đề tài: Điều kì diệu của nước

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết được các nguồn nước, tên gọi, tính chất, các dạng nước và ích lợi của nước đối với đời sống.
- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt, kỹ năng khéo khi làm thí nghiệm. Rèn kỹ năng chơi trò chơi.
- Giáo dục trẻ biết tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước sạch, bảo vệ môi trường nước. Trẻ tích cực, hứng thú tham gia hoạt các động.

2. Chuẩn bị

- khay đựng đồ dùng của cô và trẻ: Chai nước, đường, bột trà sữa, chanh, mỗi trẻ 1 cốc, 1 thìa, khăn lau.
- Đồ dùng ảo thuật. Khay nước đá, bình nước nóng. 2 Bảng phân loại, lô tô đặc điểm tính chất của nước.
- Nhạc bài hát: “Giọt mưa và em bé”, “Điều kì lạ quanh ta”

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Vui cùng bé

- Cô tạo tình huống: 1 cô đóng mây sấm sét kéo đến, 1 cô đóng mưa xuất hiện.
- Mưa tạnh cô xuất hiện: Các con ơi vừa chúng mình thấy bầu trời xuất hiện điều gì đấy nhỉ? Các con à do trên đường đến lớp gặp mưa to quá cô phải trú mưa và đến hơi muộn. Để không khí của lớp thêm sôi động thì cô con mình cùng nhau múa hát bài “Giọt mưa và em bé” nhé.

Hỏi trẻ:

- + Bài hát nói về hiện tượng gì? Mưa có từ đâu?
- Dẫn dắt vào bài.

3.2 Hoạt động 2: Điều kì diệu của nước

- Cô làm ảo thuật chai nước xuất hiện sau đó chai nước trắng đổi màu.

Hỏi trẻ:

- + Điều gì đã xảy ra ở màn ảo thuật? Các con có biết tại sao từ chai nước trắng lại có thể đổi màu không?
- Cô cho trẻ tạo thành 4 nhóm và đi lấy đồ dùng về nhóm của mình.

*** Nước trong suốt, không màu, không mùi, không vị**

- Trong khay của các con có gì? Các con hãy quan sát chai nước, bạn nào có nhận xét gì về nước trong chai?
- À, đúng rồi đấy, nước trong chai là nước sạch dùng để uống.
- Cô cho trẻ rót nước vào cốc nhựa, sau đó đặt chiếc thìa vào trong chiếc cốc nước và quan sát qua thân cốc.

+ Nhìn qua thân cốc các con có thấy chiếc thìa không? Vì sao? (Vì nước trong suốt, không có màu nên khi cho chiếc thìa vào trong cốc nước chúng ta vẫn nhìn thấy chiếc thìa)

+ Cho trẻ cầm cốc nước lên ngửi và hỏi trẻ: Các con có ngửi thấy nước có mùi gì không?

+ Nước không có mùi vậy các con đoán xem nước có vị gì? Cho trẻ nếm thử cốc nước và hỏi trẻ cảm nhận khi uống nước?

- Sau khi được nhìn, nếm và ngửi các con thấy nước như thế nào?

- Cô khẳng định: Nước sạch là nước có đặc điểm trong suốt, không có màu, không có mùi và không có vị. (Cho nhiều trẻ nhắc lại)

- Ngoài nguồn nước sạch ra các con còn biết những nguồn nước nào nữa? (Nước biển, ao, hồ, suối... kết hợp cho trẻ xem hình ảnh)

* **Sự hòa tan một số chất của nước**

- Cho trẻ xúc 2 thìa sữa chua đường cho vào cốc nước khuấy đều và nhận xét:

+ Hòa đường vào cốc nước thì các con thấy điều gì? (Nhìn và ngửi). Vì sao?

+ Nếu nếm thì thấy thế nào? Cho trẻ nếm kiểm chứng. Vì sao cốc nước có vị ngọt?

- Cô khẳng định: Sau khi cho đường vào nước, nước đã hòa tan được đường và có vị ngọt.

- Vừa rồi cô cháu mình đã được khám phá thêm 1 tính chất của nước đó là nước có thể hoà tan, vậy ngoài đường ra nước có thể hoà tan được gì nữa?

- Cô cho trẻ lên chọn hình ảnh nước hoà tan được những chất nào. Cô nhận xét. Vậy chúng mình có biết nước không hoà tan được những gì?

- Cô khái quát lại: Nước có thể hoà tan được 1 số chất như đường, muối và nhiều chất khác nữa, khi uống cho chúng ta cảm nhận nhiều vị các nhau. Nhưng nước cũng không thể hoà tan được 1 số chất như cát, sỏi các con ạ.

* **Sự đổi màu của nước**

- Cô cho trẻ xúc 2 thìa bột trà sữa vào cốc nước đường và khuấy đều. Hỏi trẻ:

- Sau khi khuấy bột các con thấy điều gì xảy ra?

- Vì sao nước lại chuyển màu như vậy? (Khi cho chất có màu hoà tan vào nước, nước sẽ đổi màu giống màu chất đó)

- Cô cho trẻ ngửi và nếm để nêu cảm nhận. (ngon, ngọt, thơm)

- Cô mời trẻ lên chọn hình ảnh nước đổi màu.

* **Các trạng thái của nước**

- Thở lỏng: Nếu cô đổ cốc nước này lên trên tay thì điều gì xảy ra? Sau khi trẻ trả lời cô thực hiện cho trẻ quan sát.

- Thở khí: Khi đun sôi cốc nước này lên điều gì xảy ra? Cô đến gần để trẻ quan sát sự bốc hơi, chạm nhẹ để cảm nhận

- Thở rắn: Khi cốc nước đã nguội cho vào ngăn đá tủ lạnh xảy ra điều gì? Cô cho trẻ sờ đá và cảm nhận

=> Cô khẳng định chung.

- Cô khen trẻ và cho trẻ cất đồ dùng. Về chỗ ngồi và xem “Vòng tuần hoàn của nước”
- Cô cho trẻ chơi trò chơi “Trời mưa”. Cô giáo dục trẻ.

3.3 Hoạt động 3: Bé cùng chơi

*** Trò chơi 1: Minh cùng phân loại**

- Cách chơi: Cô chuẩn bị 2 bảng phân loại, lô tô các đặc điểm tính chất của nước. Trẻ chia làm 2 đội, lần lượt từng bạn chạy lên chọn một lô tô và gắn đúng vào cột cần phân loại. Sau đó chạy về đập tay vào bạn tiếp theo, bạn tiếp theo mới lên thực hiện.
- Luật chơi: Khi bạn đập tay vào bạn tiếp theo mới được lên. Sau một bản nhạc đội nào phân loại đúng và được nhiều là đội thắng cuộc. Cô tổ chức cho trẻ chơi. Kết thúc chơi cô nhận xét khen trẻ.

*** Trò chơi 2: Pha nước chanh đường**

- Cách chơi: Trẻ về thành 4 nhóm, lấy đồ dùng và thực hiện pha nước chanh đường. Rót 2/3 nước vào cốc, rót xong xúc 1 thìa đường cho vào cốc và dùng thìa khuấy đều đường. Khi đường đã tan lấy miếng chanh vắt vào cốc nước sau đó lại dùng thìa khuấy đều. Thời gian là bản nhạc kết thúc nhóm nào pha xong trước thì nhóm đó thắng cuộc.
- Cho trẻ chơi. Hết giờ cô cho trẻ uống. Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày:

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Trẻ khỏe mạnh khi tới lớp.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Trẻ ngoan ngoãn lễ phép.
- Hưng thụ tham gia các hoạt động của cô.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ biết được các nguồn nước, tên gọi, tính chất, các dạng nước và ích lợi của nước đối với đời sống.
- Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt, khéo léo làm thí nghiệm, có kỹ năng chơi trò chơi.

Thứ sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2023

Hoạt động học: Dạy trẻ kĩ năng phòng tránh đuối nước.

Lĩnh vực: Phát triển TC - KNXH

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết một số kỹ năng phòng tránh đuối nước cho bản thân như: Đi tập bơi, dùng phao bơi khi xuống nước, đi bơi cùng người lớn, không đến chơi ở ao, hồ, sông, suối. Biết hô hoán, gọi người hỗ trợ khi gặp trường hợp người bị đuối nước
- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ. Trẻ có một số kỹ năng phòng tránh đuối nước như hô hấp cho người bị đuối nước, cầu cứu, hô hoán khi gặp tình huống nguy hiểm.
- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động cùng cô, cùng bạn

2. Chuẩn bị

- Video về kỹ năng phòng chống đuối nước.
- Loto hành vi đúng- sai về kỹ năng phòng chống đuối nước.
- Bài hát: “Giọt mưa và em bé”

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Vui cùng bé

- Cô và trẻ hát bài “Hạt mưa và em bé”
- Trò chuyện về bài hát và dẫn dắt giới thiệu bài.

3.2 Hoạt động 2: Bé khám phá

- Cô cho trẻ xem video “Cách phòng chống đuối nước cho trẻ em”. Đàm thoại với trẻ:
 - + Các bạn nhỏ được đi đâu chơi? Cô giáo đã dặn các bạn nhỏ điều gì?
 - + Bạn Huy và Nam có nghe lời dặn của cô không? Hai bạn đã đi đâu chơi?
 - + Điều gì đã xảy ra sau đó? Khi thấy bạn Nam bị rơi xuống hồ nước, bạn Huy đã làm gì?
 - + Khi Siu lì và Chớp Chớp đến, hai bạn đã làm gì?
 - + Chớp Chớp nhanh chân lấy dây và phao bơi, còn Siu Lì làm gì?
 - + Cuối cùng Nam đã được mọi người đưa vào bờ bằng cách nào?
 - + Cô giáo đã nói điều gì với các bạn? Vậy chúng mình có biết có những nguyên nhân nào gây ra tai nạn đuối nước ở trẻ em?
 - + Các biện pháp phòng tránh đuối nước đó là gì?
 - + Vì sao không được chơi gần sông, suối, ao, hồ?
 - + Khi đi trên tàu thuyền chúng mình mặc áo phao để làm gì?
 - + Khi thấy có người bị đuối nước thì phải làm như thế nào? Trước tiên là gọi người lớn tới cứu, con sẽ gọi như thế nào?

- + Khi kêu người tới cứu thì con cần chú ý điều gì? Nếu có phao bơi và dây, hay cành cây nào gần đó con sẽ làm gì?
- + Nếu trong trường hợp người cứu người bị đuối nước đã bị ngạt nước thì con có biết cách sơ cứu là gì không?
- + Cho trẻ xem hình ảnh sơ cứu người bị đuối nước hà hơi thổi ngạt, móc các vật trong miệng rồi lau bằng khăn sạch.

- Điều gì sẽ xảy ra khi người đuối nước không được cứu kịp thời.

* Giáo dục: Không được chơi gần sông suối, ao hồ. Khi đi bơi, đi trên các phương tiện giao thông đường thủy phải mặc áo phao và đi cùng người lớn. Tập các động tác hít thở dưới nước, học bơi cùng người lớn. Khi thấy bạn rơi xuống nước không được nhảy xuống cứu bạn mà phải gọi người lớn giúp đỡ.

3. Hoạt động 3: Trò chơi

* Trò chơi: “Ai nhanh hơn”

- Cô hướng dẫn cách chơi, luật chơi.

- Cách chơi: Cô cho trẻ về 2 đội rồi lần lượt chạy lên chọn những hình ảnh kỹ năng phòng chống đuối nước đúng và sai sau đó dán vào khuôn mặt “Mếu”- nếu sai, khuôn mặt “Cười”- nếu đúng.

- Luật chơi: Những hình ảnh gắn sai sẽ không được công nhận. Thời gian là 1 bản nhạc.

- Cô cho trẻ chơi, bao quát trẻ chơi, động viên trẻ.

- Trẻ chơi xong cô nhận xét, tuyên dương trẻ. Kết thúc tiết học.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày:

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ: Trẻ khỏe mạnh khi tới lớp.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:- Trẻ ngoan ngoãn lễ phép: Hứng thú tham gia các hoạt động của cô.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ biết một số kỹ năng phòng tránh đuối nước cho bản thân.

- Có kĩ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định. Trẻ biết cách cầu cứu, kêu cứu khi có người gặp nguy hiểm.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT



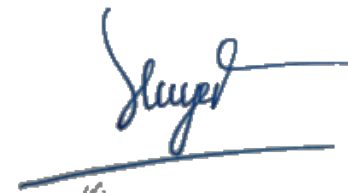
Nguyễn Thị Nhung

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN



Nguyễn Thị Duyên

GIÁO VIÊN



Hoàng Thị Xuyên